|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  Số: /2025/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2025* |

**DTNQ SAU PHIÊN HỌP THẨM TRA**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội**

**đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác**

**trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính* *sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Xét Tờ trình số 3136/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh* *số 54/BC-VHXH ngày 11 tháng 7 năm 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. **Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ- CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác theo quy định tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng khó khăn khác và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Mức chi phí đối với tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội bằng 1,6% trên tổng số tiền chi trảthành côngcho các đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác.

2. Nguồn kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên được trích từ nguồn đảm bảo xã hội hằng năm đã giao theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XV, Kỳ họp thứ Hai mươi mốt thông qua ngày …… tháng 7 năm 2025.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Văn phòng Chính phủ;  - Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;  - Cục KTVB và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - HĐND, UBND các xã, phường;  - LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Đài PTTH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;  - Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;  - Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Lò Văn Phương** |